

Số: 01 /HD-CCPT

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 01 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Quy trình tự công bố và tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-SNNMT ngày 16/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công thực hiện thủ tục hành chính và nhiệm vụ giám sát, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Hướng dẫn Quy trình tự công bố và tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Giúp cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tự công bố sản phẩm đúng theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ công bố tại đơn vị được thực hiện thống nhất, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

2. Yêu cầu:

- Hướng dẫn được công khai trên Website của Chi cục để tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và công chức có liên quan thực hiện.



- Tổ chức cá nhân tự công bố sản phẩm phải đảm bảo trình tự, thủ tục và nội dung công bố sản phẩm theo đúng hướng dẫn này và các quy định pháp luật hiện hành.

- Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ tự công bố (sau đây gọi tắt là công chức tiếp nhận) thực hiện việc tiếp nhận và công khai bản tự công bố theo đúng trình tự, quy trình tại hướng dẫn này.

II. Đối tượng, thành phần, nội dung tự công bố sản phẩm

1. Đối tượng thực hiện tự công bố (quy định tại Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tự công bố thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm) trừ các sản phẩm (sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định.

2. Thành phần hồ sơ tự công bố sản phẩm (quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)

- Bản tự công bố sản phẩm (theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) *(đính kèm mẫu số 01)*.

- Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực).

3. Nội dung công bố sản phẩm

Nội dung công bố sản phẩm căn cứ theo **Mẫu số 01** ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Trong đó:

- Các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: (1) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số...; hoặc (2) Thông tư của các bộ, ngành; hoặc (3) Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc (4) Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc (5) Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc (6) Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

- Các yêu cầu về chất lượng sản phẩm thực hiện theo Luật Chất lượng Sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các quy định khác có liên quan, cụ thể: **(I). Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật:** Điều 23 “Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn”: **(1)** Tiêu chuẩn được áp dụng trên nguyên tắc tự nguyện **(2)** Tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng trong phạm vi quản lý của tổ chức công bố tiêu chuẩn. Điều 62 “Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh”: **(1) Công bố tiêu chuẩn áp dụng** cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường; **(2)** Công bố sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; **(3) Bảo đảm sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn đã công bố.** Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật: Điều 24 “Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về công bố tiêu chuẩn áp dụng”: **(1) Công bố tiêu chuẩn áp dụng** theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh **thông báo về tiêu chuẩn áp dụng** hoặc các đặc tính cơ bản của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường của mình; **(2) Việc thông báo tiêu chuẩn áp dụng** được thực hiện thông qua hình thức ghi số hiệu tiêu chuẩn được áp dụng hoặc các đặc tính cơ bản trên nhãn hoặc bao gói sản phẩm, hàng hoá, hoặc trong các tài liệu giao dịch, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, quá trình, môi trường và các hình thức thích hợp khác. **(II). Luật Chất lượng Sản phẩm hàng hóa:** Điều 23 “Công bố tiêu chuẩn áp dụng”: **(1)** Người sản xuất, người nhập khẩu **tự công bố** các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn trên hàng hóa hoặc một trong các phương tiện sau đây: a) Bao bì hàng hóa; b) Nhãn hàng hóa; c) Tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa; **(2)** Nội dung của **tiêu chuẩn công bố áp dụng** không được trái với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Điều 28 “Điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm trong sản xuất trước khi đưa ra thị trường”: Người sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau: **(1)** Áp dụng hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất **phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng**, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; **(2) Công bố tiêu chuẩn áp dụng** quy định tại Điều 23 của Luật này và ghi nhãn theo quy

H.C
H CH
JNG,CH
HAT T
TRUON
AM B
I TRUON

định của pháp luật về nhãn hàng hóa... Căn cứ các quy định nêu trên, cơ sở công bố các chỉ tiêu chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; trường hợp chưa có Quy chuẩn thì công bố theo Tiêu chuẩn công bố áp dụng (*Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex); hoặc Tiêu chuẩn khu vực; hoặc Tiêu chuẩn nước ngoài; hoặc Tiêu chuẩn quốc gia; hoặc Tiêu chuẩn nhà sản xuất*).

Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố.

III. Trình tự tự công bố sản phẩm (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)

Bước 1: Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là cơ sở) tự công bố sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử của mình hoặc niêm yết công khai tại trụ sở của tổ chức, cá nhân và công bố trên Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm (Trong trường hợp chưa có Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm thì tổ chức, cá nhân nộp 01 bản qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Địa chỉ: Tầng 4, Trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) để lưu trữ hồ sơ và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường. Trường hợp tổ chức, cá nhân có từ 02 cơ sở sản xuất trở lên cùng sản xuất một sản phẩm thì tổ chức, cá nhân chỉ nộp hồ sơ tại một cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương có cơ sở sản xuất do tổ chức, cá nhân lựa chọn. Khi đã lựa chọn cơ quan quản lý nhà nước để nộp hồ sơ thì các lần tự công bố tiếp theo phải nộp hồ sơ tại cơ quan đã lựa chọn trước đó.

Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, cơ sở được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm tại Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

Khi có hồ sơ đến (trường hợp gửi bằng bưu điện) hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan, công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ tự công bố (sau đây gọi tắt là công chức tiếp nhận) thực hiện kiểm tra hồ sơ tự công bố theo các quy định nêu trên; trường hợp hồ sơ tự công bố đảm bảo các quy định, công chức tiếp nhận tiến hành tiếp nhận và đăng tải thông tin hồ sơ tự công bố trên trang thông tin điện tử của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Đối với các hồ sơ tự công bố của cơ sở chưa đảm bảo các quy định nêu trên, công chức tiếp nhận hướng dẫn cơ sở thực hiện lại việc tự công bố sản phẩm theo quy định pháp luật.

Bước 3: Lưu trữ hồ sơ và đăng tải thông tin

- Công chức tiếp nhận ghi đầy đủ các thông tin hồ sơ công bố vào “Sổ tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm”; Cuối ngày tiếp nhận, công chức tiếp nhận đăng tải thông tin hồ sơ công bố (tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố) trên trang thông tin điện tử của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tại địa chỉ: <https://chicucclcbpttt.lamdong.gov.vn/news/attptucongbo.aspx>

- Công chức tiếp nhận chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ tự công bố theo quy định.

- Lãnh đạo phòng Chế biến – Bảo quản có trách nhiệm thẩm tra quy trình tiếp nhận công bố hàng tuần; Hàng tháng Lãnh đạo Chi cục phụ trách thẩm tra việc thực hiện quy trình tiếp nhận công bố.

IV. Tổ chức thực hiện

Phòng Chế biến – Bảo quản, công chức tiếp nhận và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng/Trạm Chi cục;
- Lưu: VT, CBBQ.



Nguyễn Thùy Quý Tú

